

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Mục này nêu thông tin tóm tắt về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu như địa điểm thực hiện dự án/dự toán mua sắm, quy mô của dự án/dự toán mua sắm, yêu cầu về cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu, thời gian thực hiện gói thầu và những thông tin khác tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu.

Tên dự án gói thầu: Máy dán cửa sổ

Quy mô dự án: 855.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi năm triệu đồng chẵn).

Thời gian thực hiện: Từ tháng 12/2025.

Thực hiện tại: Chi nhánh TCT Liksin - Xí nghiệp In Bao bì Giấy Liksin. Lô 16-18 Đường số 1, KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng*

hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Chủ đầu tư, tổ chuyên gia xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp tổ chuyên gia nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Chủ đầu tư phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và

kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV. Nếu Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Chủ đầu tư phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.

[Nếu yêu cầu cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật thì Chủ đầu tư phải ghi thông tin vào bảng dưới đây. Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó].

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

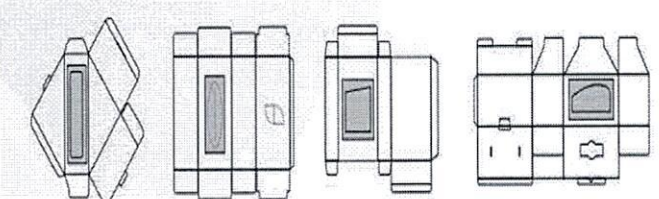
[Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật]

**TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MÁY BÉ THUỶ LỰC (BÉ ĐÙN)
KHỔ LỚN
YÊU CẦU KỸ THUẬT
ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHUẨN ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT**

Stt	Mô tả	Đạt	Không đạt
	Đặc điểm tính năng thông số kỹ thuật của Máy dán cửa sổ	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	
1	Model	Có model rõ ràng Năm sản xuất máy: 2025-2026	Không đáp ứng yêu cầu này
2	Original / Xuất xứ	Có xuất xứ rõ ràng	Không đáp ứng yêu cầu này
3	Định lượng giấy	Giấy: 200-2.000g/m ² ; Giấy bìa gọn sóng: ≤5mm	Không đáp ứng yêu cầu này
4	Tốc độ sản xuất	3000-24000 sản phẩm/giờ - Chiều dài của hộp nhỏ hơn 340mm: Tốc độ tối đa 24.000 sản phẩm /giờ - Chiều dài của hộp lớn hơn 340mm; Tốc độ tối đa 12.000 sản phẩm /giờ	Không đáp ứng yêu cầu này

5	Kích thước giấy nhỏ nhất	150 mm x 150 mm	Không đáp ứng yêu cầu này
6	Kích thước giấy lớn nhất	1050 mm x 650 mm	Không đáp ứng yêu cầu này
7	Kích thước cửa sổ nhỏ nhất	50mm x 40mm	Không đáp ứng yêu cầu này
8	Kích thước cửa sổ lớn nhất	500mm x 350mm	Không đáp ứng yêu cầu này
9	Độ dày màng dán cửa sổ	Dán được màng có độ dày 0.03mm với tốc độ từ 4.500 tờ/ giờ Dán được màng có độ dày 0.15mm - 0.25mm với tốc độ từ 24.000 tờ/ giờ (Chiều dài của hộp nhỏ hơn 340mm) Dán được màng PET có độ dày 0.02mm với tốc độ 2000 sản phẩm /giờ	Không đáp ứng yêu cầu này
10	Độ lệch tối đa	±1mm	Không đáp ứng yêu cầu này
11	Công suất & Điện áp	18.5Kw; 380V; AC3Φ; 50 HZ	Không đáp ứng yêu cầu này
12	Kích thước máy	(Dài)5500 × (rộng)1850 × (cao)1750mm	Không đáp ứng yêu cầu này
13	Màn hình điều khiển vận hành máy	Màn hình cảm ứng,	Không đáp ứng yêu cầu này
14	Mô tơ servo	Có tối thiểu 08 mô tơ cho các cơ phận sau: 1. Bộ phận Cấp giấy, 2. Bộ phận tay kê dầy 3. Bộ phận trục lên keo (02 cái) 4. Mô tơ chính 5. Bộ phận cấp màng 6. Bộ phận dao cắt 7. Bộ phận dán màng	Không đáp ứng yêu cầu này

15	Hệ thống đầu vào giấy	Sử dụng kết cấu servo độc lập cấp đẩy giấy và dây băng ra giấy dưới, phương thức đưa giấy cách khoảng sử dụng mắt quang cảm biến không chế, không cần thiết lập mặc định kích thước giấy, trang bị tối thiểu 05 dây băng và bánh răng nhíp kẹp, vị trí trái phải dây băng có thể điều chỉnh tùy ý, kèm theo mô tơ rung điện	Không đáp ứng yêu cầu này
16	Bộ phận tay kê đẩy giấy	Sử dụng servo độc lập truyền động, hai tay kê đẩy giấy hiệu chỉnh giảm thiểu sai sót. Mỗi dây tay kê con lăn động lực trang bị khoá điều chỉnh độ bằng phẳng của hai tay kê điều chỉnh theo yêu cầu sản phẩm, tay kê căn cứ theo kích thước sản phẩm mà tháo lắp được	Không đáp ứng yêu cầu này
17	Bộ phận lấy dán keo	Tất cả các thiết bị điều truyền động bằng hệ thống servo độc lập, gồm 02 mô tơ servo, một cái mô tơ servo ở trên, một cái mô tơ servo ở dưới. Vị trí dán keo trước sau ,trái, phải có thể điều chỉnh trong trạng thái không ngừng máy, lô dán khuôn lấy keo bằng inox độ cứng cao, và dễ dàng điều chỉnh khoảng hở cao - thấp, khuôn lấy keo sử dụng khuôn mềm hình dáng khuôn tạo theo sản phẩm, trên lô dán khuôn có khắc thông số tham khảo, dễ dàng lắp khuôn nhanh chóng, chiều rộng dán keo có thể điều chỉnh bằng mắt quang cảm biến tự động, khi phát hiện sót giấy lô dán keo tự động bật lên để đảm bảo keo không dính trên băng tải để bảo vệ băng tải sạch sẽ. Lô dán keo có thể kéo ra để vệ sinh tránh việc chảy keo lên băng tải.	Không đáp ứng yêu cầu này
18	Bộ phận dán màng cửa sổ	Lô kéo màng do bộ phận servo không chế độc lập, chiều dài màng thiết lập theo thông số, lô dao do servo độc lập truyền động cắt theo kích thước hộp có thể thay thế hai loại tốc độ cắt, trên lô dao cắt có lỗ gió thổi và lỗ gió hút, dây băng bộ phận dán có thể tắt mở độc lập từng đơn vị hút, tất cả bộ phận dán do servo truyền động. Vị trí trước sau của màng và hộp điều chỉnh bằng thông số, có trang bị chuyên phần thiết kế và thiết bị cắt cửa sổ giữa cho hộp đựng khăn giấy	Không đáp ứng yêu cầu này

19	Bộ phận thu giấy	Sử dụng băng tải mềm phòng tránh bị cào xước và hư giấy, phương thức xếp chồng thu gọn giấy. Trang bị biến tần độc lập điều chỉnh tốc độ, trang bị thiết bị mắt quang cảnh báo rớt giấy và camera kiểm soát,	Không đáp ứng yêu cầu này
20	Màn hình điều khiển và cảnh báo an toàn	Màn hình hiển thị trạng thái tất cả các thao tác, đồng thời chỉ thị vị trí bị lỗi và giúp đưa ra phương án giải quyết. Máy được trang bị các loại thiết bị bảo hộ an toàn. Khi gặp sự cố các lỗi điều phát ra tiếng chuông và đèn cảnh báo, máy sẽ tự động ngừng lại đảm bảo an toàn người và thiết bị.	Không đáp ứng yêu cầu này
21	Tài liệu theo máy	Nhà thầu cam kết phải cung cấp đầy đủ các tài liệu theo máy bao gồm: catalogue kỹ thuật của nhà sản xuất; tài liệu hướng dẫn vận hành; bảo trì, bảo dưỡng; chứng nhận xuất xứ (CO) bản chính, chứng nhận chất lượng (CQ) bản chính; phiếu bảo hành; biên bản nghiệm thu và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có). Tài liệu bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.	Không đáp ứng yêu cầu này
22	Máy phải dán cửa sổ được các kiểu hộp bên		Không đáp ứng yêu cầu này

1.3. Các yêu cầu khác

- Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính (nếu có), yêu cầu về dịch vụ liên quan như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ... (nếu có). Các yêu cầu này phải được nêu chi tiết để nhà thầu chuẩn bị E-HSDT.

Yêu cầu khắc phục khi hàng hóa có khiếm khuyết:

+ Nhà thầu phải thu hồi trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày giao đủ hàng hóa.

+ Thời gian sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn: 30 ngày, kể từ ngày thu hồi hàng hóa bị khiếm khuyết.

- *Đấu thầu bền vững: có thể đưa ra yêu cầu về hàng hóa thân thiện môi trường, xã hội, sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương (nếu có) như: tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước khi*



sử dụng, khí thải ít độc hại, không có chất độc hại, phá hủy môi trường; hàng hóa sản xuất không vi phạm trách nhiệm xã hội hoặc từ nguồn nguyên liệu bền vững, hữu cơ, vật liệu tái chế; sử dụng vật liệu xanh để đóng gói hàng hóa; tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, sử dụng container có thể tái sử dụng để vận chuyển hàng hóa; mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động môi trường và cộng đồng xung quanh; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng...

- Tùy theo từng gói thầu có thể yêu cầu nhà thầu chào phương án thay thế ngoài phương án chính theo yêu cầu của E-HSMT, trong đó cần quy định rõ phương án thay thế của nhà thầu chỉ được xem xét trong quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng khi nhà thầu được đề xuất trúng thầu theo phương án chính hoặc quy định trong trường hợp kết quả đánh giá các E-HSMT theo phương án chính không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì mới xem xét phương án thay thế của các nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: ____ [ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm].

3.1. Nguyên tắc

Máy dán cửa sổ phải được kiểm tra, thử nghiệm tại địa điểm lắp đặt của Chủ đầu tư sau khi hoàn tất việc lắp đặt, căn chỉnh và trước khi nghiệm thu bàn giao.

Việc kiểm tra, thử nghiệm nhằm xác nhận máy phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật, thông số và tính năng đã nêu trong HSMT.

Hoạt động kiểm tra, thử nghiệm được thực hiện với sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.

3.2. Nội dung kiểm tra và nghiệm thu

a) Kiểm tra hồ sơ, tài liệu

- Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất;
- Hướng dẫn vận hành, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng;

- Chứng nhận xuất xứ (CO) bản chính, chứng nhận chất lượng (CQ) bản chính;

- Phiếu bảo hành và các tài liệu kỹ thuật kèm theo máy.

b) Kiểm tra hình thức và cấu hình máy:

- Model, xuất xứ, tình trạng máy (mới 100%);

- Công suất & Điện áp: Xem hồ sơ máy phải đúng 18.5Kw; 380V; AC3Φ; 50 HZ

- Kích thước máy: Đo kích thước máy: (Dài)5500 × (rộng)1850 × (cao)1750mm. Dung sai lệch không quá 100 mm.

- Màn hình điều khiển vận hành máy: Màn hình điều khiển vận hành máy phải là Màn hình cảm ứng.

- Mô tơ servo:

Có tối thiểu 08 mô tơ cho các cơ phận sau:

+ Bộ phận Cấp giấy,

+ Bộ phận tay kê đẩy

+ Bộ phận trục lên keo (02 cái)

+ Mô tơ chính

+ Bộ phận cấp màng

+ Bộ phận dao cắt

+ Bộ phận dán màng

- Hệ thống đầu vào giấy: Sử dụng kết cấu servo độc lập cấp đẩy giấy và dây băng ra giấy dưới, phương thức đưa giấy cách khoảng sử dụng mắt quang cảm biến không ché, không cần thiết lập mặc định kích thước giấy, trang bị tối thiểu 05 dây băng và bánh răng nhíp kẹp, vị trí trái phải dây băng có thể điều chỉnh tùy ý, kèm theo mô tơ rung điện.

- Bộ phận tay kê đẩy giấy: Sử dụng servo độc lập truyền động, hai tay kê đẩy giấy hiệu chỉnh giảm thiểu sai sót. Mỗi dãy tay kê con lăn động lực trang bị khoá điều chỉnh độ bằng phẳng của hai tay kê điều chỉnh theo yêu cầu sản phẩm, tay kê căn cứ theo kích thước sản phẩm mà tháo lắp được

- Bộ phận lấy dán keo: Tất cả các thiết bị điều khiển động bằng hệ thống servo độc lập, gồm 02 mô tơ servo, một cái mô tơ servo ở trên, một cái mô tơ servo ở dưới. Vị trí dán keo trước sau, trái, phải có thể điều chỉnh trong trạng thái không ngừng máy, lô dán khuôn lấy keo bằng inox độ cứng cao, và dễ dàng điều chỉnh khoảng hở cao - thấp, khuôn lấy keo sử dụng khuôn mềm hình dáng khuôn tạo theo sản phẩm, trên lô dán khuôn có khắc thông số tham khảo, dễ dàng lắp khuôn nhanh chóng, chiều rộng dán keo có thể điều chỉnh bằng mắt quang cảm biến tự động, khi phát hiện sót giấy lô dán keo tự động bật lên để đảm bảo keo không dính trên băng tải để bảo vệ băng tải sạch sẽ. Lô dán keo có thể kéo ra để vệ sinh tránh việc chảy keo lên băng tải.

- Bộ phận dán màng cửa sổ: Lô kéo màng do bộ phận servo không chế độc lập, chiều dài màng thiết lập theo thông số, lô dao do servo độc lập truyền động cắt theo kích thước hộp có thể thay thế hai loại tốc độ cắt, trên lô dao cắt có lỗ gió thổi và lỗ gió hút, dây băng bộ phận dán có thể tắt mở độc lập từng đơn vị hút, tất cả bộ phận dán do servo truyền động. Vị trí trước sau của màng và hộp điều chỉnh bằng thông số, có trang bị chuyên phần thiết kế và thiết bị cắt cửa sổ giữa cho hộp đựng khăn giấy.

- Bộ phận thu giấy: Sử dụng băng tải mềm phòng tránh bị cào xước và hư giấy, phương thức xếp chồng thu gọn giấy. Trang bị biến tần độc lập điều chỉnh tốc độ, trang bị thiết bị mắt quang cảnh báo rời giấy và camera kiểm soát.

- Màn hình điều khiển và cảnh báo an toàn: Màn hình hiển thị trạng thái tất cả các thao tác, đồng thời chỉ thị vị trí bị lỗi và giúp đưa ra phương án giải quyết. Máy được trang bị các loại thiết bị bảo hộ an toàn. Khi gặp sự cố các lỗi điều phát ra tiếng chuông và đèn cảnh báo, máy sẽ tự động ngừng lại đảm bảo an toàn người và thiết bị.

- Kèm theo Tài liệu máy, sơ đồ điện.

3.3. Thử nghiệm vận hành không tải

Cho máy vận hành không tải để kiểm tra:

- Độ ổn định, độ ồn, rung lắc;
- Hoạt động của các mô tơ servo, băng tải, dao cắt;
- Hệ thống điều khiển, màn hình hiển thị, cảnh báo an toàn;
- Máy phải vận hành liên tục, ổn định, không phát sinh lỗi bất thường.

3.4. Thử nghiệm vận hành có tải

Thử nghiệm dán cửa sổ trên vật liệu thực tế hoặc tương đương, phù hợp với các thông số kỹ thuật đã nêu, bao gồm:

- Định lượng giấy: Chạy được giấy có định lượng: 200-2.000g/m² ; Giấy bìa gợn sóng: ≤5mm

- Kích thước giấy và kích thước cửa sổ:

+ Dán cửa sổ với hộp có kích thước 150 mm x 150 mm

+ Dán cửa sổ với hộp có kích thước 1050 mm x 650 mm

+ Dán cửa sổ với hộp có kích thước cửa sổ 50 mm x 40 mm

+ Dán cửa sổ với hộp có kích thước cửa sổ 500 mm x 350 mm

- Dán được các loại màng (PET, OPP...) với độ dày tương ứng:

+ Dán được màng PET có độ dày 0.02mm với tốc độ 2000 tờ /giờ. Sản phẩm nghiệm thu: Lid 4, MSSP NIX 1272

+ Dán được màng Cellulose có độ dày 0.03mm với tốc độ 4500 tờ /giờ. Sản phẩm nghiệm thu: Lid 4, MSSP NIX 1272

+ Dán cửa sổ với màng PET dày 0,15mm với hộp giấy Duplex, định lượng 350 gsm, chiều dài của hộp nhỏ hơn 340mm: Tốc độ dán phải đạt tối đa 24.000 sản phẩm /giờ

- Tốc độ sản xuất: Dán cửa sổ với màng PET dày 0,15mm với hộp giấy Duplex, định lượng 350 gsm, chiều dài của hộp nhỏ hơn 340mm: Tốc độ dán phải đạt tối đa 24.000 sản phẩm /giờ

- Độ chính xác vị trí dán, độ lệch không vượt quá ±1 mm;

- Chất lượng dán: màng dán phẳng, không nhăn, không bong keo;

- Hoạt động đồng bộ của các bộ phận: cấp giấy, lấy keo, dán màng, thu giấy.

3.5. Tiêu chí đánh giá kết quả thử nghiệm

Máy được đánh giá Đạt khi:

- Đáp ứng đầy đủ các thông số, tính năng kỹ thuật quy định trong HSMT;

- Vận hành ổn định, an toàn, không xảy ra sự cố trong quá trình thử nghiệm;



- Sản phẩm sau dán đạt yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.

